

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU HANECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01/BC-GDCP
No:BC-....

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021.
..., month ... day year

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tên Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Name of the public company/the securities investment fund management company.



1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao (tied) Information on individual/organisation conducting the transaction:

Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HANECO

Quốc tịch/Nationality:

Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: 0100234322, ngày cấp: 01/11/2016, Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội.

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office: Tầng 4NB, Tòa nhà 14-16 Hàm Long, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại/Telephone: 024 39760218 Fax: 024 39761944 Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/ position at the public company, the fund management company on the registration date (if any): và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nếu rõ lý do)/and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason):

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: Vũ Chinh

- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:
- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Haneco
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): 490.507 CP, tỷ lệ: 0,52% số lượng cổ phiếu đang lưu hành (93.645.232 CP).
- 3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: TMS
- Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants):
- 4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3: 064C010001 tại công ty CPCK Đại Nam.
- 5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: 51.455 CP, chiếm: 0,05% lượng CP đang lưu hành (93.645.232 CP).
- Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nếu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):
- 6. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán /Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred: 25.000 CP
- 7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (bán)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): 25.000 CP
- 8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): 250.000.000 đồng.
- 9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction :26.455 CP, chiếm: 0,03% số lượng CP lưu hành.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person: 26.455 CP, chiếm 0,03% số lượng CP lưu hành.
- 10. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: Thỏa thuận, Khớp lệnh
- 12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from 10/11/2021 đến ngày/to 25/11/2021.

Nơi nhận:
Recipients:
 -;
 - Lưu: VT, ...
 - Archived:...

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
 (Signature, full name and seal -if any)



TỔNG GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Thị Thanh Hương